

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/KTTKTC-TST
No.

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2019.
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(06 tháng năm 2019)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*



- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: *Số 4 A, 4B, 4C Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.*

- Điện thoại/ Telephone: 024 37366 984 Fax: 024 3568 2240 Email:

- Vốn điều lệ/ Charter capital: **48.000.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng chẵn./.)**

- Mã chứng khoán/ Securities code: **TST**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	11/NQ-ĐHĐCĐ	22/6/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua: - Nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2018;

			<ul style="list-style-type: none"> - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; - Các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019; - Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2019; - Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; - Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng nhiệm kỳ 2019-2024. - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; - Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019; - Thông qua lộ trình thành lập Công ty TNHH MTV do Công ty TST làm chủ sở hữu, đảm bảo phù hợp Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Nghị định số 63/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập Công ty TNHH MTV. - Thông qua việc tái cấu trúc Công ty nhằm điều chỉnh tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối và sắp xếp lại lao động để bộ máy Công ty gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả. - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần 2), Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi lần 1); - Thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, vốn khác của chủ sở hữu và báo cáo xem xét quyết định thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020. - Đại hội công nhận kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024. - Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (06 tháng năm 2019):/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đặng Đức Khôi	Chủ tịch HĐQT	12/6/2019	03	100%	
2	Ông Phan Sỹ Kiên	Phó CT-HĐQT	12/6/2019	03	100%	

3	Ông Cao Hồng Việt	TV- HĐQT	12/6/2019	02	66,7%	Hết nhiệm kỳ 2014-2019
4	Ông Nguyễn Văn Minh	TV- HĐQT	12/6/2019	02	66,7%	Hết nhiệm kỳ 2014-2019
5	Ông Đặng Quang Trung	TV- HĐQT	12/6/2019	03	100%	
6	Lê Anh Toàn	TV- HĐQT	12/6/2019	01	33,3 %	Nhiệm kỳ 2019-2024.
7	Nguyễn Thanh Hải	TV- HĐQT	12/6/2019	01	33,3 %	Nhiệm kỳ 2019-2024.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (*General Director*):

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động sxkd của Công ty, đã tập trung giám sát, chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, duy trì và phát triển hoạt động sxkd, hướng tới mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Kiện toàn bộ máy, tổ chức nhân sự, từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa; Nghiên cứu, sửa đổi và ban hành các quy chế hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty.

Cụ thể: hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi hệ thống quản trị, quy chế nội bộ...và lộ trình thành lập Công ty TNHH Một thành viên do Công ty TST làm chủ sở hữu; tái cấu trúc Công ty theo mô hình doanh nghiệp đáp ứng các nghị định của Chính phủ.

+ Đầu tư trang thiết bị đo, máy móc, phương tiện vận tải để phục vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2019./ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	02/NQ-HĐQT	10//04/2019	Họp HĐQT về Kết quả sxkd năm 2018; Kế hoạch sxkd năm 2019; Báo cáo BKS năm 2018; Lộ trình thành lập

			Công ty TNHH MTV do Công ty TST làm chủ sở hữu; tái cấu trúc Công ty theo mô hình doanh nghiệp đáp ứng các Nghị định của Chính phủ và các nội dung khác.
2	07/QĐ-HĐQT	07/06/2019	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông Công ty TST năm 2019.
3	09/NQ-HĐQT	12/06/2019	-Bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP dịch vụ kỹ thuật Viễn thông nhiệm kỳ 2019-2024. -Bổ nhiệm các chức danh Tổng giám đốc điều hành và các chức danh giúp việc điều hành khác của Công ty như các Phó TGD, Kế toán trưởng với thời hạn 05 năm cho nhiệm kỳ mới.

III. Ban kiểm soát (06 tháng năm 2019/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Bà Mr./Ms. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	12/06/2019	0		Hết nhiệm kỳ
2	Nguyễn Ngọc Quân	Trưởng Ban kiểm soát	12/06/2019			Nhiệm kỳ 2019-2024
3	Bà Phan Thị Phương Dung	TV-BKS	12/06/2019	1	100%	
4	Ông Phạm Nhật Quang	TV-BKS	12/06/2019	1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đều đặn, thường xuyên. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và (bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát hoạt động của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2019 phù

hợp với quy định của Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sxkd của Công ty. Trong 06 tháng đầu năm HĐQT đã có các cuộc họp thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến sxkd của Công ty như sau:

- Phiên họp ngày 10/04/2019:
Họp HĐQT về Kết quả sxkd năm 2018; Kế hoạch sxkd năm 2019; Báo cáo BKS năm 2018; Lộ trình thành lập Công ty TNHH MTV do Công ty TST làm chủ sở hữu; tái cấu trúc Công ty theo mô hình doanh nghiệp đáp ứng các Nghị định của Chính phủ và các nội dung khác.
- Phiên họp ngày 03/06/2019:
Họp thống nhất bán toàn bộ số cổ phần Công ty TST đang sở hữu tại Công ty CP dịch vụ kỹ thuật Mobifone
- Phiên họp ngày 12/06/2019:
 - + Bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP dịch vụ kỹ thuật Viễn thông nhiệm kỳ 2019-2024.
 - + Bổ nhiệm các chức danh Tổng giám đốc điều hành và các chức danh giúp việc điều hành khác của Công ty như các Phó TGD, Kế toán trưởng với thời hạn 05 năm cho nhiệm kỳ mới.

Nắm bắt các tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo nội bộ theo từng tháng và quý.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Không có.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (06 tháng năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Đặng Đức Khôi		Chủ tịch HĐQT			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT.HĐQT-Tổng GĐ			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
3	Cao Hồng Việt		TV-HĐQT			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2014-2019
4	Nguyễn Văn Minh		TV-HĐQT			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2014-2019
5	Lê Anh Toàn		TV-HĐQT; Phó TGD			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
6	Đặng Quang Trung		TV.HĐQT-T-Phó TGD			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
7	Nguyễn Thanh Hải		TV-HĐQT			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
8	Nguyễn Thị Thu Hiền		Trưởng BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2014-2019

9	Nguyễn Ngọc Quân		Trưởng BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
10	Phạm Nhật Quang		TV-BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
11	Phan Thị Phương Dung		TV-BKS			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
12	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng			12/06/2019		Nhiệm kỳ 2019-2024
13	Đậu Phương Anh		Thư ký			01/03/2017		Nhiệm kỳ 2014-2019

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. Không có.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations hip</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
----------	---	---	--	--	--	--	--	------------------------

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power . Không có.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects. Không có.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (06 tháng năm 2019)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản	Chức vụ tại	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp,	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ	Tỷ lệ sở	Ghi

		n giao dịch chứn g khoá n (nếu có) Secu ritie s tradi ng acco unt (if any)	công ty (nếu có) Positio n at the compan y (if any)	nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue		phiế u sở hữu cuối kỳ Num ber of shar es own ed at the end of the peri od	hữ cổ phiếu cuối kỳ Perce ntage of share own ership at the end of the period	chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Đặng Đức Khôi		Chủ tịch- HĐQT			0		
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated person Đặng Đức An					0		
	Đoàn Minh Tâm							
	Đặng Đức Quang							
	Lê Thị Hải Phượng							
	Đặng Cẩm Nhung							
	Đặng Đức Minh							
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT- HĐQT; TGD					
	Phan Sỹ Diệt							
	Phan Thị Hường							
	Nguyễn Thị Hương Lan							
	Phan Thị Hòa							
	Phan Sỹ Trung							
	Phan Thị Phương Chi							
	Phan Thị Phương							

	Anh							
	Phan Sỹ Tùng							
3	Nguyễn Văn Minh		TV- HĐQT					
	Nguyễn Đức Long							
	Nguyễn Thị Thành							
	Nguyễn Thị Thoa							
	Trần Thúy Hạnh							
	Nguyễn Minh Tuấn							
	Nguyễn Tuấn Dũng							
4	Cao Hồng Việt		TV- HĐQT					
	Cao Hồng Bình							
	Đinh Thị Thảo							
	Cao Thanh Hương							
	Hoàng Kim Bình							
	Cao Hoàng Minh							
	Cao Hoàng Linh							
5	Nguyễn Thanh Hải		TV- HĐQT					
	Nguyễn Văn Xu							
	Đỗ Phương Nga							
	Nguyễn Hải Long							
	Nguyễn Đỗ Phương Nguyên							
	Nguyễn Thị Hải Bắc							
6	Lê Anh Toàn		TV- HĐQT; Phó TGD					
	Lê Trọng Loan							
	Lê Anh Tuấn							
	Lê Anh Tùng							
	Trần Thu Hà							
	Lê Hà Linh							
	Lê Anh Thư							
7	Đặng Quang Trung		TV-					

			HDQT; Phó TGD					
	Nguyễn Thị Thu Hiên							
	Đặng Thị Trung Anh							
	Đặng Trung Tuấn							
	Đặng Quang Thường							
	Lê Thị Liên							
	Đặng Thị Liên Minh							
	Đặng Quang Đức							
	Đặng Trung Thành							
8	Nguyễn Thị Thu Hiên		Trưởng BKS					
	Nguyễn Kim Chính							
	Phương Thị Thuân							
	Nguyễn Thị Hương Lan							
	Nguyễn Kim Trung							
	Trần Minh							
	Trần Linh							
	Trần Đức Dũng							
	Trần Gia Phát							
9	Nguyễn Ngọc Quân		Tr.BKS					
	Nguyễn Ngọc Dương							
	Nguyễn Thị An							
	Nguyễn Thị Nhàn							
	Nguyễn Ngọc Phương							
	Nguyễn Thị Xuân Mai							
	Nguyễn Ngọc Huyền Trang							
	Nguyễn Ngọc Long							
	Nguyễn Ngọc Tuấn							
10	Phạm Nhật Quang		TV- HDQT					

	Phạm Quang Chiến							
	Hà Thị Đường							
	Nguyễn Thị Như Hiền							
	Phạm Nhật Nam							
	Phạm Thành Vinh							
	Phạm Quanh Minh							
	Phạm Mạnh Hùng							
11	Phan Thị Phương Dung		TV-BKS					
	Phan Văn Thu							
	Nguyễn Thị Miên							
	Trương Hồng Thái							
	Trương Thái Trung							
	Trương Diệu Anh							
	Phan Trung Kiên							
	Phan Thị Thanh Mai							
12	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng					
	Trần Trung Thắng							
	Bùi Thị Sứ							
	Trần Nguyệt Anh							
	Trần Hiếu Linh							
	Trần Trung Thái							
13	Trần Thị Thanh Bình		CBTT					
	Đinh Thị Xuân							
	Trần Thị Ngân							
	Trần Kiên							
	Trần Đức							
	Trần Phú							
14	Đậu Phương Anh		Thư ký					
	Đậu Trọng Quế							
	Lê Thị Thái Hòa							
	Nguyễn Thế Phương							
	Nguyễn Hải Đông							

Nguyễn Thanh Lâm							
------------------	--	--	--	--	--	--	--

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transactor on executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
 (Sign and seal)



Đặng Đức Khôi

